

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 15-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST - HS, ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế L và bà Vy Thị K1; vợ: Hoàng Thị C; con: Có 03 con. Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/3/2012 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), đã thi hành xong ngày 25/4/2012 (đã được xóa tiền sự). Ngày 20/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc theo Bản án số 66/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2021 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/5/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lý Văn N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Vi Văn S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ C, khối I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Hứa Thị Kim T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Lý Văn L1; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn tố giác nặc danh tại hòm thư tố giác tội phạm, nội dung đơn tố giác anh Hoàng Văn K, sinh năm: 1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có hành vi cho vay tiền với mức lãi suất cao hơn mức quy định của Nhà nước. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định Hoàng Văn K nảy sinh ý định cho vay với lãi suất cao để hưởng lợi từ khoảng tháng 10 năm 2018. Hoàng Văn K sử dụng tiền của cá nhân cho một số người quen vay, số tiền lãi mà những người vay phải trả sẽ được đưa cho Hoàng Văn K theo từng tháng là 30 ngày. Khách vay trực tiếp thỏa thuận với Hoàng Văn K để vay tiền với lãi suất từ 2.000 đồng đến 22.222 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Với lãi suất Hoàng Văn K cho vay nêu trên, tương ứng từ 73%/năm đến 811,1%/năm.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa 20%/năm, tương ứng 547,945 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Cách tính lãi suất cho vay được tính như sau:

Lãi suất tính lãi = (%)

Tiền lãi bất hợp pháp = Số tiền lãi tính cho người vay - Tiền lãi hợp pháp.

Quá trình điều tra đã xác định, làm rõ số tiền Hoàng Văn K cho người khác vay, thu lãi hợp pháp và thu lợi bất chính như sau:

* Đối với khoản vay của Hứa Thị Kim T, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn

Ngày 31/01/2021, Hứa Thị Kim T vay Hoàng Văn K số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo hình thức vay “bát họ”, mỗi bát họ tương ứng

10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và sẽ cắt lãi trước 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/bát. Hoàng Văn K đã cắt lãi trước 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền bà Hứa Thị Kim T nhận được sau khi vay là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Theo thỏa thuận, bà Hứa Thị Kim T phải trả đủ số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho Hoàng Văn K trong thời hạn 50 ngày (từ ngày 31/01/2021 đến ngày 21/3/2021), mỗi ngày trả 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền lãi (tương ứng 5.000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm). Số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn K được hưởng từ ngày 31/01/2021 đến ngày 21/03/2021 là 547.950 đồng (năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng). Số tiền thực tế Hoàng Văn K đã thu lợi bất chính là 4.452.050 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng).

Đến ngày 08/02/2021, bà Hứa Thị Kim T trả cho Hoàng Văn K 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền gốc, còn nợ Hoàng Văn K 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) tiền gốc của khoản vay. Từ ngày 22/3/2021, Hoàng Văn K thỏa thuận tính thêm lãi cho bà Hứa Thị Kim T, cứ mỗi ngày là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi của khoản nợ gốc 18.000.000 đồng tương ứng với 22.222 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 811.11%/năm) cho đến khi nào bà Hứa Thị Kim T trả được hết cả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Ngày 15/5/2021 Hoàng Văn K yêu cầu bà Hứa Thị Kim T viết giấy cho vay tiền, trong giấy ghi rõ nội dung số tiền gốc bà Hứa Thị Kim T phải trả nốt cho Hoàng Văn K là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và số tiền lãi phải trả là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), số tiền này tính từ ngày 22/3/2021 đến ngày 15/5/2021 là 55 ngày x 400.000 đồng tiền lãi/ngày. Tuy nhiên sau đó bà Hứa Thị Kim T chưa thanh toán được số tiền trên cho K theo như thỏa thuận trong giấy vay tiền nên Hoàng Văn K vẫn tiếp tục tính lãi hàng ngày đối với khoản nợ của bà Hứa Thị Kim T.

Đến ngày 31/3/2022, bà Hứa Thị Kim T đã trả thêm được cho Hoàng Văn K 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền gốc của khoản vay trên. Tính từ ngày 01/4/2022 trở đi, bà Hứa Thị Kim T còn nợ Hoàng Văn K 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền gốc của khoản vay và Hoàng Văn K không tính lãi nữa mà yêu cầu bà T trả đủ hết số tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ trước.

Như vậy, tính từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2022 là 375 ngày. Số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn K được hưởng sẽ là: 18.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày x 375 ngày = 3.698.663 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng). Số tiền Hoàng Văn K sẽ thu lãi theo thỏa thuận của hai bên là: 18.000.000 đồng x 22.222 đồng/1.000.000 đồng/ngày x 375 ngày = 149.998.500 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng). Số tiền Hoàng Văn K thu lợi bất chính sẽ là 149.998.500 đồng – 3.698.663 đồng = 146.299.837 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng).

Đối với khoản vay của ông Lý Văn N, sinh năm: 1987, cư trú tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Khoảng tháng 10 năm 2018, Lý Văn N vay Hoàng Văn K số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), với lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương với lãi suất 73%/năm, lãi sẽ đóng theo tháng, mỗi tháng Lý Văn N trả cho Hoàng Văn K 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Số tiền lãi Lý Văn N đã trả cho Hoàng Văn K theo thỏa thuận từ tháng 11/2018 cho đến tháng 8/2022 là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) qua hình thức là chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp tiền mặt cho Hoàng Văn K. Hiện tại Lý Văn N vẫn còn nợ Hoàng Văn K 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền gốc của khoản vay trên. Mức lãi suất Hoàng Văn K cho Lý Văn N vay là 73%/năm, vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Đối với khoản vay của Vi Văn S, sinh năm: 1980, cư trú tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Khoảng tháng 10/2021, Vi Văn S vay Hoàng Văn K số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), với lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương với lãi suất 73%/năm. Lãi sẽ đóng theo tháng, tương ứng với mỗi tháng Vi Văn S sẽ phải trả cho Hoàng Văn K 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền lãi. Do là bạn bè quen biết đã lâu nên hàng tháng Vi Văn S có trả tiền lãi cho Hoàng Văn K nhưng không theo thỏa thuận như đã nêu trên. Mỗi tháng Vi Văn S chỉ trả cho K từ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đến 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền lãi, qua hình thức chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp tiền mặt cho Hoàng Văn K. Vi Văn S không nhớ rõ đã trả được bao nhiêu tiền lãi cho Hoàng Văn K. Đến khoảng tháng 3/2023, Vi Văn S đã trả được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền gốc cho Hoàng Văn K. Sau đó Hoàng Văn K thỏa thuận với Vi Văn S là chỉ cần trả tiền gốc và không tính lãi hàng tháng nữa. Mức lãi suất Hoàng Văn K cho Vi Văn S vay là 73%/năm, vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 12/5/2023, tổ công tác Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn K tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện thu giữ: Trên nóc tủ trong buồng ngủ của Hoàng Văn K có 01 (một) mảnh nilon màu đỏ, bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy; 01 (một) két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp có kích thước 60x100cm; 02 (hai) tờ giấy bên trong có dòng chữ viết tay.

Tại bản kết luận giám định số 555/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng K4, Công an tỉnh L kết luận: “*Phong bì ghi “KHÁM XÉT HOÀNG VĂN KH”: Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,703 gam (đã trừ bì)*”.

Hoàng Văn K khai nhận: Trước đó (thời gian cụ thể Hoàng Văn K không nhớ chính xác, chỉ nhớ khoảng năm 2015-2016) Hoàng Văn K đi chở hàng hóa vào

khu vực bãi hàng hóa của Công ty T2 tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Hoàng Văn K có gặp một người đàn ông Trung Quốc (Hoàng Văn K không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Người đàn ông này đưa cho Hoàng Văn K 01 (một) mảnh nilon bọc bên trong là các cục chất tinh thể màu trắng và bảo Hoàng Văn Khải mang về Việt Nam tìm xem nếu có bán thì bảo lại với người đàn ông này. Sau đó Hoàng Văn K có mang các cục chất tinh thể trên về nhà để hỏi anh em, bạn bè xem có ai bán loại chất tinh thể này không thì không ai biết. Một thời gian sau, Hoàng Văn K quay lại bãi hàng hóa trên để gặp lại người đàn ông Trung Quốc, người này nói các cục chất tinh thể đã đưa cho Hoàng Văn K là một dạng chất ma túy chưa được điều chế. Khi biết thông tin như vậy Hoàng Văn K không đi tìm cho người này nữa, tuy nhiên trước đó Hoàng Văn K đã mang các cục chất tinh thể trên về nhà cất và không nhớ rõ đã cất ở đâu cho đến khi lực lượng Công an huyện C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn K tại thôn Bản Vàng, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện mảnh nilon bọc bên trong là các cục chất tinh thể màu trắng trên nóc tủ tại phòng ngủ của Hoàng Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hứa Thị Kim T, anh Vi Văn S, anh Lý Văn N là những người vay tiền của Hoàng Văn K đều có nguyện vọng sẽ thanh toán lại hết số tiền gốc đã vay cho Hoàng Văn K và không tính lãi nữa, không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã trả cho Hoàng Văn K.

Đối với vật chứng của vụ án, đã được chuyển tới Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh và 02 (hai) tờ giấy bên trên có chữ viết tay thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hoàng Văn K. Ngày 19/5/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã lập biên bản mở niêm phong chiếc kết sắt trên và tiến hành kiểm tra các đồ vật, tài liệu bên trong kết có sự chứng kiến của bị cáo Hoàng Văn K và vợ bị cáo là chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình kiểm tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C không phát hiện được đồ vật, tài liệu gì bên trong kết sắt liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn K. Đối với 02 (hai) tờ giấy bên trên có chữ viết tay thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo Hoàng Văn K, xác định 02 (hai) tờ giấy và các dòng chữ viết tay trên giấy trên đều là của bị cáo Hoàng Văn K ghi chép lại nội dung công việc và số tiền công đi làm nghề chở vật liệu xây dựng của bị cáo Hoàng Văn K. Xét thấy việc trả lại những đồ vật, tài liệu trên không ảnh hưởng đến việc điều tra vụ án, ngày 28/8/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc kết sắt và 02 (hai) tờ giấy trên cho chị Hoàng Thị C.

Đối với người đàn ông Trung Quốc đã đưa ma túy cho bị cáo Hoàng Văn K tại khu vực bãi hàng hóa của Công ty T2 có địa chỉ tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên Hoàng Văn K không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và cũng không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của người này. Ngoài lời khai của Hoàng Văn K

không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với việc bị cáo Hoàng Văn K tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chị Hoàng Thị C (vợ của bị cáo Hoàng Văn K) hoàn toàn không biết việc Hoàng Văn K tàng trữ ma túy trong nhà. Lời khai của chị Hoàng Thị C phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn K vì vậy không có căn cứ để xử lý với chị Hoàng Thị C.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, và thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hứa Thị Kim T thừa nhận về hình thức vay, số tiền vay, trả tiền lãi như bị cáo Hoàng Văn K đã khai nhận và không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn K phải trả số tiền 4.452.050 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng) là tiền lãi bà đã trả cho bị cáo Hoàng Văn K và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn K.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người vay tiền của bị cáo Hoàng Văn K, gồm ông Vi Văn S, ông Lý Văn N đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra họ đều thừa nhận về hình thức vay, số tiền vay, trả tiền lãi như bị cáo đã khai nhận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị C tại phiên tòa trình bày: Những tài sản của gia đình như két sắt và các loại giấy tờ, cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trả đủ cho chị, nay chị không có yêu cầu gì đối với những tài sản đó. Đối với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) chị nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do chồng chị là bị cáo Hoàng Văn K nói chị đi nộp hộ để khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; từ 15 (mười lăm) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù

giám về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chịu mức hình phạt từ 24 (hai mươi tư) tháng tù giam đến 33 (ba mươi ba) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn K từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền sau, gồm:

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn K số tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà bị cáo đã nhận của bà Hứa Thị Kim T là 547.950 đồng và 4.000.000 đồng tiền gốc bà Hứa Thị Kim T đã trả cho bị cáo Hoàng Văn K, tổng cộng là 4.547.950 đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng), vì đây là số tiền phát sinh từ tội phạm.

Truy thu số tiền nợ gốc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hứa Thị Kim T chưa trả cho bị cáo Hoàng Văn K là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Đối với số tiền lãi thu lợi bất hợp pháp 4.452.050 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng) bị cáo Hoàng Văn K đã nhận của bà Hứa Thị Kim T là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính, bà Hứa Thị Kim T không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn K trả lại số tiền này, như vậy bà Hứa Thị Kim T đã tự từ bỏ quyền sở hữu của họ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 239 của Bộ luật Dân sự mà ghi nhận ý kiến của họ trong bản án.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo Hoàng Văn K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "KHÁM XÉT HOÀNG VĂN KH" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K4 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lon màu đỏ (cũ) đựng 1,602 gam Methamphetamine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết).

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro Max màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 35638995379270.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S8+ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI:

359116089615976; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn K, vì không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền của bị cáo gồm ông Vi Văn S, ông Lý Văn N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có trong hồ sơ vụ án, phù hợp biên bản xác định số tiền thu lợi bất chính và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 31/01/2021 đến ngày 31/3/2022, bị cáo Hoàng Văn K sử dụng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bà Hứa Thị Kim T vay với lãi suất cao từ 182,5%/ năm đến 811,1%/năm, gấp từ 9,125 đến 40,6 lần lãi suất được phép theo quy định pháp luật, thu lợi bất chính 150.751.887 đồng (một trăm năm mươi triệu bảy trăm năm mươi một nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng), nhằm mục đích kiếm lời. Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bị cáo Hoàng Văn K tàng trữ trái phép 1,703 gam ma túy Methamphetamine. Với những hành vi trên của bị cáo Hoàng Văn K đã cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Hoàng Văn K thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế, hoạt động tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn tín dụng đen. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi cao gấp từ 5 lần lãi quy định của Nhà nước trở lên là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt, muốn làm giàu nhanh chóng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn K thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy.

[6] Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định hình phạt phù hợp đối với hành vi của bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả; bị cáo còn có bà nội là bà Hoàng Thị K2 (Hoàng Thị K3) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về nhân thân: Bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự và xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đều đã được xóa.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội và áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy cần phạt tiền bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy cũng có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự cũng đủ nghiêm khắc đối với bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[13] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn K số tiền gốc là 4.000.000 đồng (Tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng trừ đi số tiền nợ gốc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hứa Thị Kim T chưa trả cho bị cáo là 16.000.000 đồng) và 547.950 đồng (năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng) tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà bị cáo Hoàng Văn K đã nhận. Tổng cộng là 4.547.950 đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng), vì đây là số tiền sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, để nộp ngân sách nhà nước.

[14] Đối với số tiền nợ gốc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hứa Thị Kim T chưa trả cho bị cáo Hoàng Văn K là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[15] Đối với số tiền lãi bất hợp pháp 4.452.050 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng) bị cáo Hoàng Văn K đã nhận của bà Hứa Thị Kim T là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính, theo quy định phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trả lại số tiền này cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hứa Thị Kim T. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hứa Thị Kim T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, như vậy người này đã tự từ bỏ quyền sở hữu của họ, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 239 của Bộ luật Dân sự ghi nhận ý kiến của họ về việc từ bỏ quyền sở hữu này.

[16] Đối với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn sẽ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[17] Đối với việc bị cáo Hoàng Văn K cho Lý Văn N, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào khoảng tháng 10 năm 2018, với lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương với lãi suất 73%/năm, lãi sẽ đóng theo tháng, mỗi tháng Lý Văn N trả cho bị cáo Hoàng Văn K 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Số tiền lãi Lý Văn N đã trả cho bị cáo Hoàng Văn K theo thỏa thuận (từ tháng 11/2018 cho đến tháng 8/2022) là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) qua hình

thức là chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp tiền mặt cho bị cáo Hoàng Văn K. Hiện tại Lý Văn N vẫn còn nợ bị cáo Hoàng Văn K 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền gốc của khoản vay trên. Mức lãi suất bị cáo Hoàng Văn K cho Lý Văn N vay là 73%/năm vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với việc bị cáo Hoàng Văn K cho Vi Văn S, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) vào khoảng tháng 10/2021, với lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương với lãi suất 73%/năm. Lãi sẽ đóng theo tháng, tương ứng với mỗi tháng Vi Văn S sẽ phải trả cho Hoàng Văn K 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền lãi. Do là bạn bè quen biết đã lâu nên hàng tháng Vi Văn S có trả tiền lãi cho bị cáo Hoàng Văn K nhưng không theo thỏa thuận như đã nêu trên. Mỗi tháng Vi Văn S chỉ trả cho bị cáo Hoàng Văn K từ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đến 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền lãi, qua hình thức chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp tiền mặt cho Hoàng Văn K. Vi Văn S không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền lãi cho Hoàng Văn K. Đến khoảng tháng 3/2023, Vi Văn S đã trả được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền gốc cho Hoàng Văn K. Sau đó Hoàng Văn K thỏa thuận với Vi Văn S là chỉ cần trả tiền gốc và không tính lãi hàng tháng nữa. Mức lãi suất Hoàng Văn K cho Vi Văn S vay là 73%/năm, vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "KHÁM XÉT HOÀNG VĂN KHẢI" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K4 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lon màu đỏ (cũ) đựng 1,602 gam Methamphetamine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết), là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[20] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro Max màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 35638995379270 của bị cáo Hoàng Văn K, xác định là phương tiện phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước

[21] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S8+ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359116089615976; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn K, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K.

[22] Đối với 01 (một) chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh và 02 (hai) tờ giấy bên trên có chữ viết tay thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn K: Ngày 19/5/2023 Cơ quan điều tra đã lập biên bản mở niêm phong chiếc kết sắt trên và tiến hành kiểm tra các đồ vật, tài liệu bên trong kết có sự chứng kiến của bị cáo Hoàng Văn K và vợ bị cáo là chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình kiểm tra, Cơ quan điều tra

không phát hiện được đồ vật, tài liệu gì bên trong kết sắt liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn K. Đối với 02 (hai) tờ giấy bên trên có chữ viết tay thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo Hoàng Văn K, xác định 02 (hai) tờ giấy và các dòng chữ viết tay trên giấy trên đều là của bị cáo Hoàng Văn K ghi chép lại nội dung công việc và số tiền công đi làm nghề chở vật liệu xây dựng của bị cáo Hoàng Văn K. Xét thấy việc trả lại những đồ vật, tài liệu trên không ảnh hưởng đến việc điều tra vụ án, ngày 28/8/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc kết sắt và 02 (hai) tờ giấy trên cho chị Hoàng Thị C là vợ bị cáo Hoàng Văn K, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[23] Đối với người đàn ông Trung Quốc đã đưa ma túy cho bị cáo Hoàng Văn K tại khu vực bãi hàng hóa của Công ty T2 có địa chỉ tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn K không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và cũng không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của người này. Ngoài lời khai của bị cáo Hoàng Văn K không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[24] Đối với việc bị cáo Hoàng Văn K tàng trữ trái phép ma túy trong nhà tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chị Hoàng Thị C (vợ của bị cáo Hoàng Văn K) hoàn toàn không biết việc bị cáo Hoàng Văn K tàng trữ ma túy trong nhà. Lời khai của chị Hoàng Thị C phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn K vì vậy không có căn cứ để xử lý với chị Hoàng Thị C, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[25] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn K bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[26] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đối với bị cáo Hoàng Văn K là phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[27] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 239 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 09 (chín) tháng tù giam về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hai tội danh là 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/5/2023.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Văn K 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Hoàng Văn K số tiền 4.547.950 đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hứa Thị Kim T; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

4. Ghi nhận ý kiến từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền lãi bất hợp pháp theo quy định bị cáo Hoàng Văn K phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cụ thể trả bà Hứa Thị Kim T số tiền 4.452.050 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng).

5. Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo Hoàng Văn K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "KHÁM XÉT HOÀNG VĂN KH" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K4 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lon màu đỏ (cũ) đựng 1,602 gam Methamphetamine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết).

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro Max màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 35638995379270, số IMEI 2: 356389953670129 của bị cáo Hoàng Văn K.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S8+ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 359116089615976, số IMEI 2: 359117089615974 và 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn K có số 020087011871 cấp ngày 12/7/2021.

7. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo và người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt